QUÂN KHU 7
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Số: 162/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027
Công ty Cổ phần Dệt May 7

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021);

- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt May 7;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nhiệm kỳ II (2022-2027) ngày 30/6/2022;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May 7 tiến hành phiên họp thường niên năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027 tại Hội trường Công ty *(Số: 109A Trần Văn Dư, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)* vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, lúc 07 giờ 30' phút với **50** cổ đông và người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đại diện cho **15.358.400** cổ phần *(tương đương với tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp)*.

Phiên họp bắt đầu vào lúc 07 giờ 30' ngày 30 tháng 6 năm 2022 và kết thúc lúc 11 giờ 45' cùng ngày. Đại hội đã biểu quyết nhất trí toàn bộ chương trình nội dung đã được trình bày tại Đại hội.

Sau khi nghe Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình bày các báo cáo, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết từng nội dung đã được trình bày tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm, nhiệm kỳ 2017-2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm nhiệm kỳ 2022-2027 của Hội đồng quản trị với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm nhiệm kỳ 2017-2022:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH
I.	**Kết quả SXKD năm 2017**			
1	Tổng doanh thu (trước thuế)	762.942	763.006	100,0
2	Lợi nhuận (trước thuế)	52.625	40.118	76,2
3	Nộp ngân sách	57.779	41.930	89,9
4	Chỉ trả cổ tức năm 2017	5%	5,80%	116,0
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	3.929	4.559	116,0

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7
Ký ngày: 30/6/2022 16:36:22

6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	9.000.000đ	13.753.861đ	152,8
II.	**Kết quả SXKD năm 2018**			
1	Tổng doanh thu (trước thuế)	763.502	764.082	100,1
2	Lợi nhuận (trước thuế)	50.000	50.202	100,4
3	Nộp ngân sách	45.727	37.022	81,0
4	Chỉ trả cổ tức năm 2018	10%	12%	120,0
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	7.860	9.432	120,0
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	10.500.000đ	11.392.163đ	108,5
III.	**Kết quả SXKD năm 2019**			
1	Tổng doanh thu (trước thuế)	786.921	794.893	101,0
2	Lợi nhuận (trước thuế)	53.716	54.109	100,7
3	Nộp ngân sách	41.072	40.377	98,3
4	Chỉ trả cổ tức năm 2019	12%	14,7%	122,5
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	9.432	11.606	123,0
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	11.400.000đ	11.548.589đ	101,3
IV.	**Kết quả SXKD năm 2020**			
1	Tổng doanh thu (trước thuế)	858.605	863.066	100,5
2	Lợi nhuận (trước thuế)	58.438	58.751	100,5
3	Nộp ngân sách	43.398	35.207	81,1
4	Chỉ trả cổ tức năm 2020	12%	15,9%	132,5
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	9.432	12.486	132,4
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	11.600.000	12.619.857	108,8
V.	**Kết quả SXKD năm 2021**			
1	Tổng doanh thu (trước thuế)	831.196	831.196	100,0
2	Lợi nhuận (trước thuế)	63.450	63.472	100,0
3	Nộp ngân sách	43.294	42.018	97,1
4	Chỉ trả cổ tức năm 2021	12%	17%	141,7
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	9.432	13.361	141,7
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	13.000.000	13.200.018	101,5

2. Kết quả công tác đầu tư, XDCB 5 năm nhiệm kỳ 2017-2022

* Tập trung nghiên cứu thực hiện tốt công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc, trang thiết bị theo đúng quy trình, đúng pháp luật, theo quy định của Bộ Quốc phòng, Quân khu và Công ty Đông Hải mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài Quân đội. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Công ty đã triển khai đầu tư MMTB, xây dựng cơ bản với tổng giá trị là 196,826 tỷ đồng, từ nguồn khấu hao và vốn tự có của Công ty, trong đó:

- Công tác đầu tư XDCB năm 2017 : 8.780 triệu đồng
- Công tác đầu tư XDCB năm 2018 : 1.157 triệu đồng
- Công tác đầu tư XDCB năm 2019 : 11.226 triệu đồng
- Công tác đầu tư XDCB năm 2020 : 86.992 triệu đồng
- Công tác đầu tư XDCB năm 2021 : 88.671 triệu đồng

3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm nhiệm kỳ 2022-2027:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I.	**Kế hoạch SXKD năm 2022**		
1	Tổng doanh thu thuần	897.698	
2	Lợi nhuận (trước thuế)	68.526	
3	Nộp ngân sách	50.676	
4	Chi trả cổ tức năm 2022	17%	
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361	
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	11.880.000đ	
II.	**Kết quả SXKD năm 2023**		
1	Tổng doanh thu thuần	942.583	
2	Lợi nhuận (trước thuế)	74.008	
3	Nộp ngân sách	51.912	
4	Chi trả cổ tức năm 2023	17%	
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361	
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	12.100.000đ	
III.	**Kết quả SXKD năm 2024**		
1	Tổng doanh thu thuần	989.712	
2	Lợi nhuận (trước thuế)	79.929	
3	Nộp ngân sách	53.674	
4	Chi trả cổ tức năm 2024	17%	
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361	
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	12.400.000đ	
IV.	**Kết quả SXKD năm 2025**		
1	Tổng doanh thu thuần	1.039.198	
2	Lợi nhuận (trước thuế)	86.323	
3	Nộp ngân sách	55.777	
4	Chi trả cổ tức năm 2025	17%	
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361	
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	12.700.000đ	
V.	**Kết quả SXKD năm 2026**		
1	Tổng doanh thu thuần	1.091.158	
2	Lợi nhuận (trước thuế)	93.228	
3	Nộp ngân sách	57.450	
4	Chi trả cổ tức năm 2026	17%	
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361	
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	13.000.000đ	
VI.	**Kết quả SXKD năm 2027**		
1	Tổng doanh thu thuần	1.145.715	
2	Lợi nhuận (trước thuế)	100.686	
3	Nộp ngân sách	50.170	
4	Chi trả cổ tức năm 2027	17%	
5	Nộp cổ tức về Công ty Đông Hải	13.361	
6	Thu nhập Bình quân/người/tháng	13.300.000đ	

4. Kế hoạch công tác đầu tư XDCB 5 năm nhiệm kỳ 2022-2027

a) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc, trang thiết bị nhằm mở rộng thị trường, giảm hao phí lao động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường. Tiếp tục đầu tư có chiều sâu nhằm nâng cao sản lượng, chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng với các thiết bị công nghệ hiện đại.

b) Năm 2021, 2022, Nhà ga hành khách T3 sân bay Tân Sơn Nhất được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư. Khi thực hiện mở đường nối nhà ga T3 – đường Cộng Hòa, nhà xưởng Nhuộm của Công ty nằm trong khu vực giải phóng mặt bằng, do đó phải quy hoạch lại nhà xưởng sản xuất và di dời MMTB của Xí nghiệp Nhuộm.

- Mục tiêu: Quy hoạch, tái bố trí mặt bằng nhà xưởng, MMTB Xí nghiệp Nhuộm khi phương án xây dựng Nhà ga T3 được triển khai; chủ động đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty bằng nguồn vốn tự có, với phương châm đầu tư đến đâu khấu hao đến đó. Tập trung đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của Quốc phòng và thị trường.

- Kế hoạch di dời và đầu tư MMTB Xí nghiệp Nhuộm

+ Mặt bằng nhà xưởng: Tổng diện tích nhu cầu dự kiến: 30.000 m^2 (Bao gồm: Nhà xưởng sản xuất; Văn phòng; Khu phục vụ sản xuất …)

+ Vị trí: Các Khu công nghiệp khu vực lân cận TP.HCM

- Công tác di dời: Tổ chức di dời theo cụm và các máy móc thiết bị đang hoạt động tốt;

c) Kế hoạch di dời và đầu tư MMTB

Công ty dự kiến di dời nhà máy nhuộm và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2022 – 2027, tổng giá trị dự kiến 434,760 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Công tác đầu tư XDCB năm 2022-2023 : 220.960 triệu đồng
- Công tác đầu tư XDCB năm 2023-2024 : 72.550 triệu đồng
- Công tác đầu tư XDCB năm 2024-2025 : 79.950 triệu đồng
- Công tác đầu tư XDCB năm 2025-2026 : 9.600 triệu đồng
- Công tác đầu tư XDCB năm 2026-2027 : 51.700 triệu đồng

d) Giải pháp tài chính

* Căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về tài chính như sau:

- Sử dụng nguồn vốn tự có (Nguồn khấu hao TSCĐ; Quỹ Đầu tư phát triển) được trích hàng năm.

- Huy động vốn:

+ Vay vốn các Ngân hàng.

+ Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.

- Quản lý vốn:

+ Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa nguồn vốn hiện có.

+ Đầu tư vốn có trọng điểm, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn.

+ Tăng cường công tác thu hồi vốn đúng kỳ hạn thanh toán, hạn chế tối đa khách hàng chiếm dụng vốn để giảm bớt các nguồn vốn vay, đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài nếu có. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục duy trì và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hiện có của Công ty.
- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022, kế hoạch hoạt động năm 2022 và nhiệm kỳ II (2022-2027)

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022, kế hoạch hoạt động năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 5. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 6. Tờ trình thông qua Dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 7. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 8. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 9. Tờ trình thông qua phương án đầu tư MMTB và di dời nhà máy nhuộm phục vụ SXKD giai đoạn 2022-2027 của Công ty

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 10. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận; mức chi trả cổ tức năm 2021. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2022

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 11. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021. Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **15.358.400** cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành: 50/50 = 15.358.400 CP chiếm 100%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không tán thành : 00/00 = 00 CP chiếm 00%
- Tỷ lệ cổ phần biểu quyết không ý kiến : 00/00 = 00 CP chiếm 00%

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027 đã bầu Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027, gồm 05 thành viên:

1. Bà Lại Thị Bảy: Số phiếu tán thành: 32/50 = 26.202.485 CP chiếm 170,61%
2. Ông Nguyễn Thanh Dương: Số phiếu tán thành: 28/50 = 11.375.455 CP chiếm 74,07%
3. Ông Cao Xuân Minh: Số phiếu tán thành: 45/50 = 24.073.975 CP chiếm 156,75%
4. Ông Đinh Quang Nhẫn: Số phiếu tán thành: 35/50 = 13.979.130 CP chiếm 91,02%
5. Ông Nguyễn Xuân Thùy: Số phiếu tán thành: 29/50 = 1.160.955 CP chiếm 7,56%

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027 đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, gồm 03 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh: Số phiếu tán thành: 48/50 = 20.611.399 CP chiếm 134,2%
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy: Số phiếu tán thành: 37/50 = 13.443.983 CP chiếm 87,54%
3. Bà Nguyễn Thị Tuyết : Số phiếu tán thành: 35/50 = 12.019.818 CP chiếm 78,26%

Điều 14. Điều khoản thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày **30/6/2022**.

Đại hội đồng cổ đông giao cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 7

Lại Thị Bảy

Nơi nhận:
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Công ty Đông Hải;
- HĐQT,BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các cổ đông (thông qua website Công ty);
- Lưu: VT, HĐQT. Th15